

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 06/2001/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2001

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/04/2001
của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ
2001 - 2005
đối với hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam**

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001 - 2005.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) hướng dẫn thực hiện việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước như sau:

MỤC I. DANH MỤC HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thời kỳ 2001-2005 thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước được ban hành tại phụ lục số 01 của Thông tư này.

MỤC II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

1. Đối với hàng hoá xuất khẩu:

Theo quy định của Chính phủ, thời kỳ 2001-2005 không có hàng hoá xuất khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với hàng hoá nhập khẩu:

2.1. Các đơn vị trong nước, liên doanh với nước ngoài hoặc nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là đơn vị) có nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng quy định tại mục 1, 2, 3 trong phụ lục số 01 của Thông tư này phải gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ), 47 - 49 Lý Thái Tổ, Hà Nội những giấy tờ sau:

- Đơn xin nhập khẩu (nội dung cơ bản theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02 của Thông tư này);
- Xác nhận của đơn vị chủ quản cấp trên có thẩm quyền (nếu có) đối với đơn vị sử dụng hàng hoá nhập khẩu (trừ các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước) về nhu cầu sử dụng hàng hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sử dụng;
- Bản sao có công chứng hoặc chứng thực: Quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu (đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu), Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Catalogue (bản gốc) giới thiệu thông số kỹ thuật của hàng hoá nhập khẩu và bản dịch tiếng Việt.

2.2. Chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ của đơn vị có nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng quy định tại mục 1, 2, 3 trong phụ lục số 01 của Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ) có trách nhiệm xem xét và chỉ định đơn vị được nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu (thông qua một doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước). Trường hợp từ chối đề nghị của đơn vị, Ngân hàng Nhà nước phải có văn bản trả lời rõ lý do.

2.3. Các mặt hàng quy định tại mục 4, 5, 6, 7, 8 trong phụ lục số 01 của Thông tư này là những mặt hàng do Ngân hàng Nhà nước độc quyền quản lý và sử dụng. Nhà máy in tiền Quốc gia và Công ty Vật tư Ngân hàng (hai doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước) được phép nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng này khi được sự đồng ý bằng văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Đối với hàng hoá quy định tại phụ lục số 01 của Thông tư này thuộc diện quá cảnh, tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập để thực hiện mục đích triển lãm,